

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-8-2024.

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Thơ và bà Đỗ Thị Minh Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cảnh– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông và bà Bùi Thị Thanh T đều tan vỡ hôn nhân nên sau quá trình tìm hiểu đã chung sống với nhau. Tuy không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Vợ chồng chung sống được một tháng thì bà T bỏ nhà đi 06 ngày do đồ nợ, giang hồ đến nhà đòi nợ nên ông đã bỏ ra số tiền 24.000.000 đồng để trả nợ cho bà T. Thương vợ, ông thuyết phục vợ về lại địa phương hai vợ chồng cùng tu chí làm ăn, xây dựng gia đình. Sống chung với nhau được 07 tháng, bà T chủ động nói chuyện với ông rằng “Sống như người ở đợ, không hạnh phúc” rồi dọn đồ đi thuê nhà trọ ở.

Bản thân ông chưa từng chửi bới hay đánh đập bà T, sau Tết nguyên đán, ông có gọi bà T về nhà để nói chuyện và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, thậm chí bà T còn chặn số điện thoại của ông.

Nay tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Bùi Thị Thanh T: đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn Q và bà Bùi Thị Thanh T kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 14/9/2023, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa ông Quang trình bày: mâu thuẫn vợ chồng do bà T gây ra nợ nần, ông có trả nợ cho bà T. Vợ chồng sống chung một thời gian thì bà T bỏ đi, ông gọi bà T về nhưng không có kết quả, thậm chí bà T còn chặn số điện thoại của ông. Từ tháng 01 năm 2024 đến nay, ông và bà T đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống... Tại biên bản xác minh ngày 14/3/2024 (BL 40) thể hiện: “Bà T và ông Q không còn chung sống cùng nhau từ tháng 01 năm 2024...”.

Xét thấy lời trình bày của ông Q phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Mặt khác, dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T không đến Tòa làm việc, cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q, chứng tỏ bà T có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra...

HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa ông Q và bà T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

[2.2] Về con chung: vợ chồng không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Q không yêu cầu Tòa giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q. Ông Nguyễn Văn Q được ly hôn với bà Bùi Thị Thanh T.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000245 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Ông Q đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã Nhơn Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đăng An Hàng Ái Phụng

Vân Thị Thu Sang

